

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẤN CAO THƯỢNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Thị trấn Cao Thượng, ngày tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

**Tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023
Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2024**

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ thực hiện các mục tiêu Đại hội Đảng bộ thị trấn Cao Thượng nhiệm kỳ 2020 - 2025. Trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp khó lường, nguy cơ lạm phát còn ở mức cao tiềm ẩn nhiều rủi ro; giá các mặt hàng thiết yếu tăng, nhu cầu tiêu dùng và các hoạt động kinh tế suy giảm, thiên tai, biến đổi khí hậu, tình hình thiếu hụt cục bộ điện sản xuất, điện sinh hoạt đã tác động và ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống và sản xuất của nhân dân, tuy nhiên, dưới sự tập trung chỉ đạo của Đảng ủy, sự điều hành quyết liệt của UBND thị trấn, cùng với sự đồng thuận, ủng hộ của nhân dân trên địa bàn; tình hình kinh tế - xã hội (KT-XH) của thị trấn tăng trưởng ổn định, đảm bảo tiến độ kế hoạch đề ra. Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025, ngay từ đầu năm UBND thị trấn đã xác định mục tiêu, tập trung chỉ đạo, điều hành, xây dựng và triển khai các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Kết quả đạt được trên các lĩnh vực cụ thể như sau:

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ:

Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn năm 2023 ước đạt **2.458,1/2.446** tỷ đồng = 100,3% kế hoạch. Trong đó: Giá trị sản xuất Nông nghiệp - Chăn nuôi - Thủy sản ước đạt 175,1 tỷ đồng = 91,7%KH; Công nghiệp - TTCN - XD ước đạt **1.448,5** tỷ đồng = 101,5%KH; Dịch vụ - thương mại ước đạt **834,5** tỷ đồng = 100,3%KH.

Cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp - Chăn nuôi - Thủy sản = 7,0%; Công nghiệp - TTCN - XD = 59%; Dịch vụ - thương mại = 34% tổng giá trị kinh tế trên địa bàn.

1. Sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, thủy sản:

Sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, thủy sản gặp khó khăn do thời tiết không thuận lợi, ít mưa, nắng nóng kéo dài; giá nguyên liệu đầu vào, phân bón, thức ăn chăn nuôi ở mức cao ảnh hưởng đến sản xuất, chăn nuôi. Song UBND thị trấn đã tập trung chỉ đạo và triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ sản xuất hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao, sản xuất theo chuỗi liên kết,... Các mô hình sản xuất cây ăn quả theo quy trình Viet Gap được quan tâm, nhân rộng; chăn nuôi an toàn được duy trì. Tổng giá trị sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, thủy sản năm 2023 ước đạt **175,1** tỷ đồng, đạt 91,7% kế hoạch, cụ thể:

a. Trồng trọt:

Tổng diện tích gieo trồng năm 2023 là 605 ha/609 ha, đạt 98% kế hoạch giao. Giá trị sản xuất ước đạt **85,2** tỷ đồng đạt 90,6% kế hoạch. Trong đó: Diện tích lúa 382 ha, đạt 100% kế hoạch, năng suất bình quân đạt 50 tạ/ha, sản lượng ước đạt 1.910 tấn. Diện tích cây lạc 36 ha, năng suất bình quân đạt 26 tạ/ha, sản lượng 9,3 tấn. Khoai lang 15 ha. Khoai tây 5 ha. Cây rau quả thực phẩm các loại 160 ha, trong đó: Dưa bao tử 3,2 ha, Ổt 4 ha. Cây ăn quả 150 ha, giá trị ước đạt 17,2 tỷ đồng, (trong đó thu từ cây vải, nhãn, bưởi và cây ổi ước đạt **14,8** tỷ đồng).

Thường xuyên kiểm tra thăm đồng, thăm vườn, kịp thời phát hiện và chỉ đạo nhân dân chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh trên cây trồng. Duy trì các vùng lúa thuần chất lượng VNR20, TBR225 với diện tích từ 3 ha trở lên tại TDP Đồng Mới, Vườn Đình, Nguồn, Hòa Sơn, Tân Lập, Hợp Tiến, Bùi. Tiếp nhận 2.710 kg giống lúa thuần chất lượng VNR20, TBR225 vào sản xuất tại các vùng sản xuất tập trung quy mô từ 3 ha trở lên, năng suất bình quân đạt 210-230 kg/sào. Duy trì các vùng sản xuất cây rau màu hàng hóa, cây xuất khẩu diện tích 3- 5 ha/vùng tại các TDP Đồng Mới, Trong Hạ, Ngoài Hạ có hỗ trợ giá giống cho các hộ tham gia trồng cây dưa bao tử xuất khẩu với mức hỗ trợ 150.000 đồng/sào.

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn và các ngành đoàn thể tổ chức 06 lớp tập huấn KHKT, tham quan, đánh giá các mô hình sản xuất cây ăn quả, chuyển đổi số, sàn thương mại điện tử cho các hộ dân tại TDP Hòa Sơn, Tân Lập, Trong Hạ, Ngoài Hạ và các TDP trồng cây rau màu hàng hóa thực phẩm khác. Phối hợp với phòng NN&PTNT lựa chọn các mẫu test quả vải tươi đạt chất lượng để quảng bá trên các sàn thương mại điện tử. Cấp phát hơn 300 tờ rơi về thuốc bảo vệ thực vật, sản xuất rau quả an toàn cho các hộ sản xuất rau, quả an toàn theo tiêu chuẩn VIETGAP, lắp đặt 01 biển tuyên truyền quảng bá cho mã vùng sản xuất vải xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc tại TDP Tân Lập.

b. Chăn nuôi - Thủy sản:

Tổng giá trị sản xuất chăn nuôi, thủy sản ước đạt **89,9** tỷ đồng đạt 99,88% KH. Trong đó: đàn trâu, bò, ngựa là 560 con. Sản lượng thịt hàng hóa ước đạt 64 tấn¹, giá trị ước đạt **11,4** tỷ đồng; đàn lợn 5.700 con, sản lượng 541 tấn, giá trị ước đạt **36,1** tỷ đồng; đàn gia cầm, thủy cầm 131.500 con, sản lượng 355 tấn, giá trị ước đạt **23** tỷ đồng. Diện tích nuôi thủy sản 65 ha, sản lượng 539 tấn, giá trị ước đạt **19,4** tỷ đồng.

Tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm: Vụ Xuân Hè: tiêm vắc xin kép cho lợn: 400/400 liều = 100%KH, vắc xin tụ huyết trùng cho trâu bò: 350/350 liều = 100% KH. Vụ Thu Đông: tiêm vắc xin kép cho lợn: 450/450 liều = 100%KH, vắc xin tụ huyết trùng cho trâu bò: 300/350 liều = 86% KH; vắc xin có hỗ trợ của Ngân sách nhà nước: vắc xin Viêm da nổi cục trâu bò: 200 liều, vắc xin Lở mồm long móng cho lợn: 175 liều, Vắc xin Đại cho đàn chó: 1.460 liều = 100% KH giao.

Công tác phòng chống dịch bệnh, chống nắng nóng cho đàn gia súc, gia cầm, thủy sản được quan tâm chỉ đạo và thực hiện hiệu quả. Tổ chức tháng tiêu độc khử

¹ Tập trung ở các tổ dân phố Hòa Sơn, Chám, Tân Lập, Trong Hạ, Ngoài Hạ.

trùng theo kế hoạch của huyện, mua và sử dụng 15 tấn vôi bột, 146 lít hóa chất, 325 công lao động để xử lý tiêu độc khử trùng tại khu vực chợ, các điểm công cộng, đường làng, ngõ xóm. Tổ chức 230 buổi kiểm tra vệ sinh thú y trên địa bàn. Chỉ đạo các tổ dân phố, các hộ chăn nuôi thường xuyên tổ chức vệ sinh, phát quang bụi rậm, khơi thông cống rãnh và khu vực chuồng trại chăn nuôi đảm bảo VSMT và phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn. Xây dựng và ban hành kế hoạch phòng chống dịch bệnh, Phương án phòng chống dịch bệnh năm 2023.

2. Sản xuất công nghiệp - xây dựng, thương mại và dịch vụ:

Sản xuất công nghiệp trên địa bàn tiếp tục được duy trì, quan tâm thu hút các dự án đầu tư vào địa bàn, phát triển các doanh nghiệp, HTX. Các cơ sở sản xuất, công ty, doanh nghiệp tập trung duy trì sản xuất tạo việc làm cho lao động tại địa phương, góp phần phát triển KT-XH trên địa bàn. Tổng giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng ước đạt **1448.5** tỷ đồng, đạt 100,9% KH năm.

Hoạt động thương mại, dịch vụ mặc dù còn nhiều khó khăn song đã phục hồi, hầu hết các ngành đều có sự tăng trưởng khá, tập trung ở các loại hình dịch vụ ăn uống vận tải, bán lẻ hàng hóa,... Các loại hàng hóa thiết yếu phục vụ sản xuất của doanh nghiệp, tiêu dùng của người dân được duy trì, cơ bản ổn định, đáp ứng nhu cầu thị trường. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ vẫn có mức tăng khá so với cùng kỳ. Tổng giá trị ước đạt **834,5** tỷ đồng, đạt 100,2% KH năm.

Chỉ đạo lực lượng Công an, trạm y tế, công chức chuyên môn xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm; phối hợp với lực lượng quản lý thị trường huyện tăng cường công tác kiểm tra, tập trung chống kinh doanh hàng giả, hàng nhập lậu, hàng quá hạn sử dụng, hàng vi phạm về nhãn mác; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, việc niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

Tổng số Doanh nghiệp; hộ kinh doanh dịch vụ, thương mại năm 2023 là 1.472 hộ, tăng 35 hộ so với năm 2022. Trong đó: Doanh nghiệp; CN - TTCN là 155; hộ kinh doanh dịch vụ, vận tải là 1.317 hộ. Tổng giá trị ước đạt **2.283** tỷ đồng.

3. Tài chính - Ngân hàng:

Tăng cường chỉ đạo công tác phối hợp thu ngân sách, thực hiện chi và tiết kiệm chi thường xuyên theo quy định; thực hiện rà soát, thu thuế đất phi nông nghiệp và giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2023; công khai dự toán ngân sách, các hạng mục đầu tư công năm 2023; hoàn thiện hồ sơ và quyết toán các công trình xây dựng cơ bản đã hoàn thành.

Thu ngân sách năm 2023 ước thực hiện: 70.086.715.000 đồng/60.550.571.000 đồng đạt 116%, bằng 242,97% kế hoạch huyện giao. Chi ngân sách ước thực hiện năm 2023 đạt 70.086.715.000 đồng/60.550.571.000 đồng đạt 116% so dự toán.

Tổng dư nợ vốn vay tại các ngân hàng trên địa bàn là **275,3** tỷ đồng với **979** hộ. Trong đó: Tại ngân hàng NN&PTNT là **419** hộ với **241,5** tỷ đồng; ngân hàng chính sách xã hội **480** hộ với **33,8** tỷ đồng, từ nguồn vốn vay các hộ đã đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị mở rộng sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế.

4. Giao thông - Xây dựng cơ bản:

Đôn đốc thi công xây dựng, nghiệm thu, quyết toán các công trình chuyển tiếp năm 2022. Triển khai thực hiện các công trình xây dựng năm 2023². Hướng dẫn các tổ dân phố³ lập hồ sơ xây dựng Nhà văn hóa và các công trình phụ trợ, tổ chức khởi công xây dựng công trình theo Nghị quyết HĐND thị trấn, hiện nay các tổ dân phố đã thực hiện nghiệm thu, quyết toán theo quy định.

Hướng dẫn các chủ sử dụng đất lập hồ sơ xin cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ 98 trường hợp; Phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất & quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện, Phòng KTHT huyện kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý các trường hợp xây dựng không phép và sai phép, lập biên bản xử lý 06 trường hợp xây dựng sai giấy phép và trình UBND huyện ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Xây dựng kế hoạch giải tỏa hành lang an toàn đường bộ năm 2023; Giải tỏa hành lang thực hiện dự án mở rộng, nâng cấp tỉnh lộ 295; đường Phùng Trạm đoạn từ đường Tỉnh 295 đến khu đô thị An Huy (kênh N5). Duy trì đảm bảo an toàn hành lang đường bộ trên địa bàn.

5. Tài nguyên - Môi trường:

a. Công tác Quản lý đất đai:

Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản, môi trường. Phối hợp cùng đơn vị tư vấn điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất và xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2023. Thực hiện cấp giấy chứng nhận sau đo đạc bản đồ; tập trung giải quyết đơn thư trong lĩnh vực đất đai. Chỉ đạo các tổ dân phố tăng cường công tác quản lý Tài nguyên và Môi trường, thường xuyên kiểm tra và báo cáo kịp thời các hành vi vi phạm đất đai, môi trường để xử lý, gắn trách nhiệm công tác chỉ đạo với tổ trưởng tổ dân phố về quản lý đất đai trên địa bàn. Kiểm tra phát hiện và xử lý 02 trường hợp san gạt hạ thấp độ cao tại TDP Đầu, Trong Cao Thượng, ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền là 8.000.000 đồng.

Tiếp tục rà soát đối với các trường hợp vi phạm đất đai theo Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 11/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tổ chức rà soát, thống kê diện tích đất công ích đang quản lý, lập sổ mục kê đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác do UBND thị trấn quản lý. Kết quả tổng số thửa đất công ích 430 thửa, diện tích 23ha và thực hiện ký hợp đồng quản lý theo quy định.

Phối hợp với Trung tâm PTQĐ&QLTTGTXDMT huyện thu hồi GPMB để thực hiện dự án: Cụm công nghiệp Đồng Đình, diện tích thu hồi: 39 859,1m²; Dự án

² Công trình 15 phòng học trường THCS Cao Thượng, Công trình Mở rộng san lấp mặt bằng trường THCS thị trấn Cao Thượng, Công trình Mở rộng trụ sở ĐU, HĐND, UBND thị trấn Cao Thượng, Công trình Nhà hiệu bộ trường tiểu học Cao Thượng, Công trình Nhà đa năng bể bơi sân thể thao trường THCS thị trấn Cao Thượng, Công trình phụ trợ trường THCS thị trấn Cao Thượng hạng mục: Tường rào, Sân trường, cổng trường, nhà xe, Công trình hạ tầng khu dân cư Văn Chỉ (nhà văn hoá Bùi cũ); Nhà làm việc công an thị trấn.

³ Phố Mới, Đình Giã, Thiêm, Vườn Đình, Tân Tiên, Chợ, Đầu, Hoàng Hoa Thám.

đường Hoàng Quốc Việt (đoạn từ BCH quân sự huyện đi ĐT 295); dự án Văn Chi, Mở rộng trường THCS thị trấn, OM7, An Huy, Khu số 1 đô thị phía Đông⁴.

b. Công tác môi trường

Chỉ đạo Tổ dân phố tăng cường tuyên truyền vận động nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, tự phân loại rác thải và xử lý rác tại gia đình, thực hiện Chỉ thị số 17 của BTV Tỉnh ủy, Nghị quyết số 100-NQ/HU của Huyện ủy và Nghị quyết số 05-NQ/ĐU của Đảng ủy thị trấn về huy động toàn dân tập trung thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn. Chỉ đạo 100% cán bộ, công chức thị trấn; các cơ quan, đơn vị, trường học, tổ dân phố trên địa bàn ra quân tổng vệ sinh môi trường dịp tết Nguyên đán 2023, duy trì phong trào ngày thứ bảy xanh, chủ nhật sạch tại các TDP; thường xuyên kiểm tra và xử lý rác trên kênh N5; kênh N3 và khu vực cụm CN, các tuyến đường, khu trung tâm, hạn chế tình trạng tồn đọng rác phát sinh trên địa bàn. Thực hiện thu phí đối với 728 hộ của 5 tổ dân phố: Phố Mới, Hoàng Hoa Thám, Ngô Xá, một phần TDP Đình Giã và TDP Đồi Đỏ, ký kết hợp đồng vận chuyển, thường xuyên thu gom và xử lý rác thải không để tồn đọng trên địa bàn.

II. VĂN HÓA XÃ HỘI:

1. Văn hóa thông tin, thể thao:

Công tác thông tin, tuyên truyền được quan tâm chỉ đạo và triển khai thực hiện có hiệu quả. Tổ chức 3 đợt tuyên truyền lớn⁵. Treo: 235 băng rôn khẩu hiệu tuyên truyền; 385 pano, apich, tờ rơi; vận động treo 9.500 cờ tổ quốc, cờ mừng tại trung tâm UBND thị trấn, các cơ quan đơn vị và các tổ dân phố. Xây dựng 185 chương trình phát thanh cơ sở với 340 tin bài, trên chương trình phát thanh hàng tuần; thực hiện 01 chương trình trang địa phương trên sóng Đài truyền thanh huyện; tổ chức tiếp âm, tiếp sóng 350 giờ đài TW, tỉnh, huyện; Biên tập và đăng tải 154 tin bài, văn bản trên cổng thông tin điện tử của thị trấn Cao Thượng; Thực hiện nghiêm việc gửi nhận văn bản điện tử đúng quy định, quy trình xử lý nghiêm túc theo quy định.

Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì và phát triển. Tiếp nhận 01 lớp truyền dạy hát chèo, hát quan họ cho trên 50 học viên, phối hợp tổ chức 01 cuộc giao lưu các CLB khiêu vũ trong và ngoài huyện với 10 CLB tham gia. Tổ chức tham gia 6/6 giải thể thao cấp huyện, tổng số 98 vận động viên tham gia⁶; Phối hợp với Hội nông dân, Phụ nữ, Công đoàn, Người Cao tuổi tổ chức tốt các hoạt động, giao lưu VHVN. Tổ chức thành công Hội thi tuyên truyền giải phóng mặt bằng trên địa bàn thị trấn Cao Thượng⁷; tham gia Hội thi Tổ trưởng TDP thân thiện,

⁴ Hiện nay dự án mở rộng trường THCS thị trấn đã thực hiện chi trả tiền xong, dự án Văn Chi đã chi trả tiền hiện nay còn 03 hộ đang trình ra quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, Dự án số 1 khu đô thị phía Đông đang kế khai quy chủ sử dụng và đã ra thông báo thu hồi được 68 hộ, trong đó có 31 hộ đã nhận tiền giải phóng mặt bằng.

⁵ Đợt 1: tuyên truyền mừng Đảng, mừng xuân Quý Mão năm 2023, gắn với kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2023). Đợt 2: Tổ chức tuyên truyền kỷ niệm 48 năm giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước(30/4/1975-30/4/2023) và quốc tế lao động 1/5; Kỷ niệm 69 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954-07/5/2023) và kỷ niệm 133 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2023) . Đợt 3 tuyên truyền chào mừng kỷ niệm 60 năm ngày Bác Hồ về thăm và chỉ đạo Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Bắc lần thứ I (17/10/1963-17/10/2023) và 66 năm ngày thành lập huyện (6/11/1957 – 6/11/2023).

⁶ Kết quả đạt 01 giải ba môn bóng chuyền da năm; 01 giải 3 môn bóng đá nữ; 01 giải nhất môn bóng bàn.

⁷ Có 14 đội thi đến từ 26 TDP trên địa bàn tham dự

tài năng do huyện tổ chức; hội thi gia đình văn hóa tiêu biểu huyện Tân Yên và ngày hội gia đình văn hóa tiêu biểu tỉnh Bắc Giang đạt giải nhất.

Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và công tác gia đình được quan tâm chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả⁸. Tiếp tục xây dựng, nâng cao chất lượng các tiêu chí thị trấn chuẩn văn minh đô thị. Chỉ đạo các tổ dân phố thực hiện tốt nếp sống văn hóa mới trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn⁹.

Công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể được quan tâm: Chỉ đạo 13 điểm di tích mở cửa đón khách hành lễ đầu xuân, thực hiện thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cho 10 đơn vị gắn với các di tích để tổ chức Lễ hội đầu xuân Quý Mão 2023. Chỉ đạo tổ chức tốt phiên chợ Âm Dương tại TDP Đình vào rạng sáng ngày 24/01/2023 (Mồng 2 tết);

Ban hành kế hoạch kiểm tra các hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa, thông tin, thể thao, du lịch và quảng cáo năm 2023; tổ chức ký cam kết với tất cả các hộ kinh doanh; ra quân gỡ bỏ, thu dọn tờ rơi, quảng cáo rao vặt trên địa bàn.

2. Công tác Phòng chống dịch; Y tế, dân số:

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn được quan tâm, đảm bảo chế độ thường trực 24/24 cấp cứu và khám, chữa bệnh cho nhân dân năm 2023 Trạm Y tế đã khám và cấp thuốc miễn phí cho 3.068 lượt người. Duy trì và thực hiện tốt các chương trình mục tiêu y tế Quốc gia, công tác phòng chống dịch được quan tâm thực hiện có hiệu quả theo chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

Công tác VSATTP và quản lý hành nghề Y được tư nhân thường xuyên được kiểm tra giám sát không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trên địa bàn. Xây dựng và ban hành kế hoạch kiểm tra ATVSTP năm 2023; kế hoạch đảm bảo công tác ATVSTP dịp tết Nguyên đán 2023; kiện toàn Ban chỉ đạo Chăm sóc sức khỏe nhân dân; Ban chỉ đạo ATVSTP thị trấn; Tổ kiểm tra liên ngành ATVSTP theo quy định;

Chương trình phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em được trú trọng, tỷ lệ SDD TE giảm xuống còn 10,0%, thấp hơn so với mặt bằng chung của tỉnh (*Mục tiêu đại hội là 10,5%*). Tổng số sinh trong năm là 164 trường hợp; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 0,17 % giảm 0,2 % so với năm 2022; tỷ lệ chênh lệch giới tính là 110 nam/100 nữ. Tỷ lệ sinh con lần 3 là 48 trường hợp, tăng 29,2% so với năm 2022; tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 99,8 % (*Mục tiêu đại hội là 99,9%*).

3. Công tác Giáo dục:

Công tác giáo dục và đào tạo được quan tâm chỉ đạo và triển khai thực hiện có hiệu quả; Tăng cường các hoạt động sinh hoạt chuyên môn, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện các cấp học. Trong điều kiện trường THCS thị trấn Cao Thượng, trường THCS Cao Thượng đang được đầu tư xây dựng mới, học sinh trường THCS thị trấn phải sang học nhờ tại trường THCS Cao Xá, song với sự quyết tâm của Ban

⁸ Năm 2023 có 3427 hộ/3400 hộ đạt GĐVH = 90,3%; khen thưởng 43 hộ gia đình cấp xã, 3 gia đình cấp huyện, 01 gia đình cấp tỉnh; 23/26 TDP đạt KDCVH cấp huyện; 01 KDCVH điển hình Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp; 06 TDP đạt KDCVH 5 năm liên tục, 5 tổ dân phố đạt 10 năm liên tục đề nghị tặng Bằng Khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

⁹ Trong năm có 49 đám tang được tổ chức (hỏa táng 32 đám); Đám cưới 127 đám thực hiện đảm bảo quy mô, số lượng và thời gian quy định thực hiện nếp sống văn minh.

giám hiệu, hội đồng sư phạm các trường đã chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu nhiệm vụ năm học đề ra.

Trên địa bàn thị trấn hiện có 6 trường của 3 bậc học với tổng số 4300 học sinh trong đó: Mầm non 1231 trẻ ra lớp, tăng 63 trẻ; Tiểu học có 56 lớp với 1833 học sinh, tăng 2 lớp; THCS có 34 lớp, 1236 học sinh, tăng 1 lớp so với năm học 2021 - 2022. Tổng số cán bộ, giáo viên 3 cấp học (Mầm non; Tiểu học; THCS) là 263 người, 100% cán bộ, giáo viên các trường đều đạt chuẩn và trên chuẩn. Cơ sở vật chất các trường học được quan tâm đầu tư từng bước đáp ứng nhu cầu dạy và học của cả 3 bậc học trên địa bàn. Quan tâm công tác xã hội hóa giáo dục nhằm cải thiện CSVC của các nhà trường với tổng trị giá hơn 840.000.000 đồng.

Kết quả các kỳ thi học sinh giỏi, giáo viên giỏi các cấp đạt kết quả cao; 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học được tuyển vào lớp 6, xét tốt nghiệp THCS năm học 2022-2023, kết quả: $275/275 = 100\%$ HS lớp 9 được công nhận tốt nghiệp. Tỷ lệ học sinh lớp 9 thi đỗ vào THPT hệ công lập của trường THCS thị trấn đạt 89,7%; Trường THCS TT Cao Thượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bồi dưỡng đội tuyển cấp tỉnh cho toàn huyện: Xếp thứ 2/10 huyện (thành phố) tăng 1 bậc so với năm học 2022-2023. Kết quả xếp loại thi đua các nhà trường đều đạt tập thể tiên tiến và tiên tiến xuất sắc, xếp top đầu của huyện và được đề nghị huyện, tỉnh khen thưởng¹⁰.

4. Chính sách xã hội:

Tổng số đối tượng đang hưởng trợ cấp hàng tháng trên địa bàn là 279 người (*giảm 02 người so với đầu năm 2023*). Tổng số tiền trợ cấp hàng tháng là 670.128.000 đồng, trong đó 11 người nhận qua tài khoản ngân hàng.

Tổ chức thăm, tặng quà dịp Tên Nguyên đán cho các đối tượng chính sách¹¹; các đối tượng bảo trợ xã hội¹². Thăm tặng quà đối tượng chính sách nhân dịp kỷ niệm 76 năm ngày TBLN (27/7/1947-27/7/2023)¹³.

Thực hiện chế độ điều dưỡng NCC đến niên hạn cho 102 người (trong đó điều dưỡng tập trung: 41 người; tại nhà 61 người); Thực hiện chính sách ưu đãi đối với HSSV là con đẻ NCC = 04 học sinh.

Quan tâm đối tượng BTXH trên địa bàn, tổng số 449 người và hộ gia đình được hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên tại cộng đồng với số tiền 219.780.000 đồng trong

¹⁰ Kết quả thi đua: Trường MN Cao Thượng xếp thứ 5/24 trường, tập thể LĐ xuất sắc; Trường MN TT Cao Thượng xếp thứ 1/24 trường; được UBND tỉnh tặng Bằng khen; Trường Tiểu học Cao Thượng xếp thứ 3/24 đơn vị, được UBND tỉnh tặng Cờ thi đua, được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3; Trường Tiểu học thị trấn Cao Thượng xếp thứ 1/24 đơn vị, được Bộ Giáo dục, UBND tỉnh tặng Bằng khen. Trường THCS thị trấn Cao Thượng xếp thứ 1/23 trường, tập thể lao động xuất sắc; Trường THCS Cao Thượng xếp 6/23 đơn vị, đạt tập thể LĐ xuất sắc.

¹¹ Tặng 355 suất quà của Chủ tịch nước = 109.800.000 đồng; quà tỉnh 355 suất = 284.000.000 đồng; quà huyện 09 suất = 4.500.000 đồng.

¹² Tặng quà đối tượng bảo trợ xã hội 223 suất = 124.400.000 đồng (trong đó hộ nghèo = 129 suất; hộ cận nghèo và đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn = 94 suất).

¹³ Tặng 354 suất quà của Chủ tịch nước = 108.900.000 đồng; 355 suất quà của tỉnh = 248.500.000 đồng; 9 suất quà huyện = 4.500.000 đồng;

đó 06 người nhận tiền qua TK ngân hàng. Cấp và mua BHYT đối tượng hộ nghèo cận nghèo năm 2023 được 565 thẻ¹⁴; triển khai tháng cao điểm mua BHYT hộ gia đình nông, lâm nghiệp có mức sống TB = 3520 thẻ (Nhà nước hỗ trợ 40% mức phí đóng); Thực hiện tháng cao điểm vận động nhân dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đến tháng 10/2023 đạt 60/96 chỉ tiêu; Hỗ trợ tiền điện hộ nghèo hộ BTXH cho 139 hộ với số tiền = 46.145.000 đồng; Hỗ trợ cải thiện nhà ở cho 02 hộ nghèo, 01 hộ cận nghèo = 52.000.000 đồng; Hỗ trợ dụng cụ sinh kế giảm nghèo cho 02 hộ = 35.000.000 đồng; hỗ trợ hồ sơ vay vốn cho 136 hộ nghèo, cận nghèo số tiền vay 9.883.000.000 đồng; Vay hỗ trợ giải quyết việc làm 88 hộ số tiền 7.074.820.000 đồng. Hỗ trợ 81 học sinh tốt nghiệp THCS, PTHH đi học nghề trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo Nghị quyết 61 của HĐND tỉnh Bắc Giang cho 81 học sinh = 148.200.000 đồng. Xác nhận và cấp giấy chứng nhận cho 316 hộ nghèo, cận nghèo.

Xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát, thống kê hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023. Kết quả tổng số hộ nghèo thời điểm rà soát 1/9/2023 là 90 hộ = 2,31%; (giảm 39 hộ); hộ cận nghèo 135 hộ = 3,46% giảm 11 hộ).

Công tác lao động việc làm được quan tâm, tổng số người trong độ tuổi lao động trên địa bàn là 8937 người, lao động tham gia hoạt động kinh tế là 7500 người; lao động có việc làm mới 260 người, số lao động được đào tạo 7255 người, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 82%. Xuất khẩu lao động 17 lao động đạt 170% Kế hoạch giao.

Tổng số có 28 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý trong đó 25 người đang đăng ký và sử dụng thuốc thay thế Methadone; năm 2023 chưa thực hiện được cai nghiện tại gia đình cộng đồng theo chỉ tiêu kế hoạch huyện giao.

5. Hoạt động của tổ chức Hội xã hội:

Các tổ chức hội xã hội trên địa bàn hoạt động có nề nếp và hiệu quả; tích cực tuyên truyền vận động hội viên thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng; Pháp luật của Nhà nước và phong trào thi đua của thị trấn, góp phần thực hiện các mục tiêu KT-XH của địa phương. Hội Người cao tuổi đã tích cực tham mưu cho Đảng ủy; UBND tổ chức mừng thọ đầu xuân cho 233 cụ với tổng số tiền 89.250.000 đồng; duy trì tốt phong trào tập luyện văn nghệ, TDTT và thực hiện có hiệu quả phong trào tuổi cao gương sáng. Hội Chữ thập đỏ tuyên truyền, vận động 149 người hiến máu tình nguyện; vận động các nhà hảo tâm nhận đỡ đầu và hỗ trợ cho 13 cháu có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền 77.000.000đồng; trao tặng 01 xuất học bổng cho 1 học sinh với số tiền 6.300.000đồng. Trích quỹ nhân đạo hỗ trợ cho 1 gia đình có con bị đuối nước với số tiền 1.000.000đ. Hội khuyến học thực hiện tốt công tác khuyến học, khuyến tài của thị trấn.

III. CÔNG TÁC NỘI CHÍNH:

1. Công tác Tuyên truyền phổ biến GDPL – Tư pháp hộ tịch:

Tuyên truyền phổ biến GDPL: Xây dựng và ban hành kế hoạch tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật năm 2023. Tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh

¹⁴ Trong đó Nghèo 233 thẻ hộ nghèo được nhà nước hỗ trợ 100%; cận nghèo 332 thẻ được nhà nước hỗ trợ 90%.

được 40 buổi, viết 40 tin bài¹⁵. Phối hợp tổ chức 06 hội nghị tuyên truyền PBGDPL về đề án “Tuyên truyền, đăng ký thu nhận, kích hoạt tài khoản Định danh điện tử”; Phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng, biện pháp phòng ngừa; Phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản, nhóm thanh thiếu niên hư có biểu hiện vi phạm pháp luật, biện pháp phòng ngừa; Tác hại, hiểm họa ma túy, biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn ma túy; về mất cân bằng giới tính khi sinh; Chăm sóc sức khỏe sinh sản; “Phòng chống bạo lực học đường và văn hóa ứng xử trên không gian mạng” với tổng số 1.313 người tham dự. Tổ chức Hội thi “Tuyên truyền công tác giải phóng mặt bằng” các dự án trên địa bàn thị trấn Cao Thượng năm 2023, có 14 đội thi đến từ 26 tổ dân phố với 145 diễn viên; 300 lượt cổ động viên tham gia.

Trong năm 2023 đã thực hiện đăng ký khai sinh cho 180 trường hợp¹⁶; Đăng ký khai tử: 49 trường hợp; Đăng ký kết hôn 69 đôi¹⁷; Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân 157 trường hợp¹⁸; Cấp bản sao từ sổ gốc: 237 trường hợp; Chứng thực bản sao từ bản chính: 1903 trường hợp; chứng thực chữ ký: 68 trường hợp; chứng thực hợp đồng giao dịch, di chúc: 237 trường hợp.

Xây dựng, ban hành và chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các kế hoạch về công tác tư pháp năm 2023¹⁹

2. Xây dựng chính quyền, cải cách hành chính:

Tăng cường chấn chỉnh lề lối, tác phong, trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ theo chỉ thị số 26-CT/TU ngày 02/6/2023 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tiên phong, gương mẫu và kiểm soát được việc thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, công dân trong giải quyết thủ tục hành chính. Tổ chức các cuộc họp, giao ban định kỳ, hàng tháng đối với cán bộ, công chức và tổ trưởng tổ dân phố để đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện nhiệm vụ trong tháng tiếp theo. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các tiêu chí mô hình “Chính quyền thân thiện”. Hoàn thiện hồ sơ phân loại đơn vị hành chính loại I đối với thị trấn Cao thượng và được UBND tỉnh công nhận kể từ ngày 01/4/2023.

¹⁵Nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023; Thông tư 60/2023/TT-BTC; Thông tư 06/2023/TT-BLĐTĐBXH; Nghị quyết 124/NQ-CP ngày 07/8/2023; Nghị định 33/2023/NĐ-CP; Quyết định số 2228/QĐ-BTP; Luật Cư trú năm 2021; Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 3/4/2023; Luật phòng, chống ma túy năm 2021; Luật Giao thông đường bộ.

¹⁶ Trong đó: Đăng ký lại 15 trường hợp; Đăng ký cho trẻ em mới sinh: 164 trường hợp.

¹⁷ Đăng ký kết hôn lần đầu: 66 đôi; Đăng ký kết hôn lại 3 đôi.

¹⁸ Đề đi đăng ký kết hôn: 58 trường hợp; sử dụng vào mục đích khác: 99 trường hợp

¹⁹ Gồm: Kế hoạch số 3/KH-UBND ngày 07/01/2023 thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn năm 2023. Kế hoạch số 4/KH-UBND ngày 07/01/2023 thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn năm 2023. Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 18/01/2023 thực hiện công tác Phòng chống tham nhũng trên địa bàn năm 2023. Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 27/01/2023 thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn năm 2023. Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 30/01/2023 kế hoạch kiểm tra trách nhiệm của Tổ trưởng tổ dân phố trong việc thu nộp thuế quỹ, công tác tài chính kinh tế, quản lý đất đai, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, trách nhiệm của hiệu trưởng trong quản lý, việc sử dụng các loại quỹ do nhân dân và phụ huynh học sinh đóng góp năm 2023. Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 08/02/2023 Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023. Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 12/4/2023 tổ chức Hội thi “Tuyên truyền công tác Giải phóng mặt bằng” các dự án trên địa bàn thị trấn Cao Thượng năm 2023.

Xây dựng và ban hành quy chế hoạt động của UBND thị trấn nhiệm kỳ 2021-2026 theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ; Chương trình công tác của UBND năm 2023; Phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức chuyên môn xây dựng và triển khai các kế hoạch công tác năm 2023 để thực hiện các mục tiêu KH-XH đã đề ra; phân công phụ trách và theo dõi các lĩnh vực thi đua khen thưởng năm 2023 đến từng cán bộ, công chức chuyên môn.

Phối hợp tổ chức thành công hội nghị Tổng kết phong trào thi đua yêu nước năm 2022 gắn với hội nghị tổng kết công tác xây dựng Đảng và phát động phong trào thi đua yêu nước năm 2023.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính, kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính; thực hiện ISO; chuyên đổi số,... trọng tâm là đẩy mạnh cải cách TTHC, tạo môi trường thuận lợi, minh bạch cho người dân và doanh nghiệp. Tổng số đã tiếp nhận 1384 thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa thị trấn, trong đó: lĩnh vực TP-HT: 982 hồ sơ (*982 hồ sơ trực tuyến*); lĩnh vực ĐC-XD: 52 hồ sơ; Lĩnh vực VH-XH: 350 hồ sơ; số hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết trước hạn và đúng hạn đạt 1357/1384 hồ sơ = 98,1%; 27 hồ sơ quá hạn.

Tổ chức 05 cuộc khảo sát, lấy ý kiến của cán bộ, công chức, người lao động, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp về thực hiện quy chế dân chủ; về thực hiện văn minh, văn hóa công sở; về thực hiện TTHC; về thực hiện quy chế dân chủ; về lấy ý kiến của người dân đối với Chủ tịch UBND thị trấn. Tiếp tục triển khai các tiêu chí xây dựng mô hình chính quyền thân thiện trên địa bàn để phấn đấu hoàn thành mô hình chính quyền thân thiện vào năm 2024.

Trong năm 2023, UBND thị trấn đã xây dựng và ban hành 1.508 văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ phát triển KT-XH của địa phương²⁰. Thực hiện tốt việc gửi nhận văn bản qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc của tỉnh Bắc Giang. Tiếp nhận 3405 văn bản đến trên hệ thống.

3. Công tác kiểm tra phòng chống tham nhũng, tiếp dân giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo:

Xây dựng và ban hành kế hoạch kiểm tra phòng chống tham nhũng; lịch tiếp công dân năm 2023 vào ngày thứ 5 hàng tuần và ngày 15 hằng tháng. Đại biểu tiếp dân là Chủ tịch UBND thị trấn, công chức chuyên môn cùng tiếp dân là Công chức Văn phòng - Thống kê, Tư pháp - Hộ tịch, Địa chính - Xây dựng và đại diện các đoàn thể chính trị xã hội cùng tham gia tiếp công dân. Trong năm tổ chức tiếp dân 42 buổi, trong đó Chủ tịch UBND tiếp dân 36 buổi, ủy quyền cho Phó Chủ tịch UBND tiếp dân 06 buổi. Số lượt công dân đến kiến nghị, phản ánh: 13 lượt; phản ánh 13 vụ việc, các nội dung, vụ việc được cập nhật vào sổ theo dõi tiếp dân theo đúng quy định của pháp luật.

Trong năm 2023, UBND thị trấn tiếp nhận mới 36 đơn, thụ lý giải quyết 34 đơn, giảm 26 đơn so với năm 2022 (trong đó: KN 03 đơn; TC 02 đơn; ĐN 29 đơn). Số đơn đã giải quyết: 27/34 đơn, đạt 79,4%; còn lại 07 đơn đang thụ lý và giải quyết theo quy định.

²⁰ gồm: 66 kế hoạch, 389 quyết định, 302 thông báo, 185 báo cáo, 418 công văn, 148 giấy mời.

Thực hiện kiểm tra trách nhiệm của tổ dân phố Đồng Mới, Ngò và Hiệu trưởng trường Mầm non thị trấn, kết quả kiểm tra không có dấu hiệu tham nhũng; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong quản lý thực hiện nhiệm vụ của Tổ trưởng TDP, cơ quan Trường học.

4. Công tác quân sự địa phương:

Tham mưu cho Đảng ủy - UBND xây dựng và ban hành Nghị quyết lãnh đạo về nhiệm vụ công tác quốc phòng quân sự địa phương, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác quốc phòng quân sự địa phương năm 2023. Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực SSCĐ, trực phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng công an giữ gìn bảo đảm ANCT-TTATXH trên địa bàn.

Xây dựng và ban hành kế hoạch tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ năm 2023, thăm hỏi động viên tặng quà cho 18 công dân đủ điều kiện nhập ngũ năm 2023, hoàn thành 100% chỉ tiêu huyện giao. Tổ chức đăng ký NVQS lần đầu cho 116 công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ; xây dựng lực lượng và huấn luyện cho các đối tượng dân quân theo đúng quy định, quân số huấn luyện 172 dân quân kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu trong đó có 79% đạt khá giỏi.

Công tác chính sách hậu phương quân đội được quan tâm thực hiện, chủ động phối hợp giải quyết chế độ chính sách cho các đối tượng bộ đội biên giới, dân công hỏa tuyến còn tồn đọng (năm 2023 đã hoàn thiện báo cáo 37 bộ hồ sơ theo QĐ số 49/2015 dân công hỏa tuyến, 7 bộ hồ sơ theo quyết định số 62/2011 nộp về huyện theo quy định)

5. Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự ATXH:

- Tình hình ANCT năm 2023 cơ bản ổn định. Xây dựng và ban hành các kế hoạch đảm bảo tình hình ANCT, trật tự ATXH năm 2023. Thường xuyên nắm bắt tình hình dư luận trong nhân dân đặc biệt các dịp Lễ, tết, các đợt diễn ra các sự kiện của đất nước, địa phương như cao điểm đảm bảo an ninh trật tự dịp Tết Nguyên đán 2023; dịp Lễ 30/4, 01/5/2023,... Phối hợp với Hội cựu chiến binh thành lập 26 mô hình cựu chiến binh đảm bảo ANTT tại các tổ dân phố trên địa bàn.

- *Tình hình trật tự xã hội:* Ổn định, không có vụ việc phức tạp xảy ra trên địa bàn. Trong năm xảy ra 18 vụ việc về ANTT²¹. Tổ chức 130 buổi tuần tra vũ trang đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn. Tiếp nhận 02 tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố, các vụ việc đã được Công an thị trấn Cao Thượng tiếp nhận giải quyết ban đầu và chuyển hồ sơ về Công an huyện để giải quyết theo thẩm quyền.

Làm tốt công tác quản lý đối tượng trên địa bàn, cụ thể 12 đối tượng đang thi hành án treo, 01 đối tượng hoãn thi hành án, 15 đối tượng chưa xóa án tích. Trong năm 2023 Công an thị trấn đã gọi hỏi, cảm hóa, giáo dục 28 đối tượng nghiện ma túy, 09 trường hợp thanh thiếu niên hư, lập 01 hồ sơ giáo dục tại xã, phường, thị trấn; 01 hồ sơ đưa vào Cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

²¹ trong đó: Trộm cắp tài sản 03 vụ; cố ý gây thương tích 02 vụ; Tội phạm liên quan đến ma túy 04 vụ; Tệ nạn cờ bạc 04 vụ; sử dụng pháo trái phép 03 vụ với 3 đối tượng, ra quyết định xử phạt với tổng số tiền 21.000.000 đồng; Tai nạn giao thông: 01 vụ, khiến 01 người chết, hư hỏng 01 xe mô tô. Cháy, nổ và tai nạn khác: 01 vụ.

- *Trật tự hành lang an toàn giao thông*: Duy trì hoạt động của Tổ trật tự hành lang an toàn giao thông, thường xuyên phối hợp với Ban quản lý chợ Mọc đảm bảo trật tự hành lang an toàn giao thông tại khu vực đường 295 qua chợ Mọc và dọc tuyến Quốc lộ 17. Tổ chức tuần tra 120 buổi; trong đó 96 buổi theo lịch phân công, 24 buổi thực hiện đột xuất do tình hình địa bàn. Quá trình tuần tra tổ công tác tiến hành nhắc nhở 30 lượt cá nhân vi phạm; đã thay đổi ý thức người dân, các tuyến đường cơ bản người dân đã chấp hành tốt việc bán hàng ở lòng đường, vỉ hè.

- *Công tác quản lý nhà nước về ANTT*: Hiện tại trên địa bàn thị trấn có 4.108 hộ với 15.611 nhân khẩu; trong năm 2023 Công an thị trấn xóa đăng ký thường trú cho 216 trường hợp; làm thủ tục đăng ký thường trú cho 284 trường hợp.

Tiếp tục phối hợp thu nhận hồ sơ cấp CCCD và hồ sơ định danh điện tử cho công dân trên địa bàn, hiện nay 100% công dân từ đủ 14 tuổi trở lên đã được cấp CCCD, UBND thị trấn chỉ đạo các ngành, đoàn thể, các TDP phối hợp với Công an thị trấn kích hoạt được 9.800 hồ sơ định danh điện tử (đạt tỷ lệ 86%).

Tổ chức kiểm tra các điều kiện đảm bảo an toàn PCCC đối với 589 nhà để ở kết hợp sản xuất kinh doanh, kiểm tra, ký cam kết, tập huấn kiến thức, kỹ năng về PCCC và CNCH đối với 4105 hộ gia đình, tuyên truyền, vận động mỗi hộ gia đình trang bị tối thiểu 01 phương tiện chữa cháy, kết quả đã có 2830 hộ trang bị bình chữa cháy, xây dựng 05 bài tuyên truyền khuyến cáo người dân nâng cao ý thức trong việc sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt trong mùa nắng nóng.

Công tác quản lý thu hồi vũ khí vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo: Trong năm, đã vận động nhân dân giao nộp 71 VK, CCHT (gồm: 03 súng tự chế; 62 viên đạn các loại; 05 dao, kiếm, phóng lựu; 01 gậy rút) và 3,5kg pháo các loại.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Ưu điểm: Năm 2023 trong bối cảnh khó khăn chung của tình hình thế giới; nguy cơ lạm phát tiềm ẩn nhiều rủi ro; nhu cầu tiêu dùng và các hoạt động kinh tế suy giảm, thiên tai, biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan, mưa ít, nắng nóng kéo dài, mất điện cục bộ. Song với sự quyết tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, sự quản lý, điều hành của UBND thị trấn, sự vào cuộc của MMTQ, các ngành đoàn thể tình hình kinh tế - xã hội của thị trấn được duy trì và đạt được kết quả khá trên một số lĩnh vực: sản xuất công nghiệp, các hoạt động về thương mại dịch vụ được khôi phục trở lại, lĩnh vực văn hóa - xã hội phát triển. Thu ngân sách đạt kết quả khá. Chất lượng giáo dục, y tế được duy trì; an sinh xã hội được đảm bảo. Cải cách hành chính tiếp tục đạt được kết quả tích cực; hiệu quả hoạt động của chính quyền được nâng lên. Công tác kiểm tra, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo được chú trọng. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

2. Hạn chế

1.1. Lĩnh vực kinh tế:

Một số chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp chưa hoàn thành kế hoạch, diện tích sản xuất vụ Đông nhân dân còn bỏ ruộng nhiều; giá trị sản xuất bình quân trên diện tích canh tác chưa cao; hoạt động của HTX dùng nước hạn chế; giá cả nguyên liệu và thức ăn chăn nuôi ở mức cao ảnh hưởng đến thu nhập người dân từ chăn nuôi.

Sản xuất kinh doanh của một số doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ vẫn gặp nhiều khó khăn, nguồn cung nguyên vật liệu còn hạn chế, giá thành tăng cao, các doanh nghiệp sản xuất khó khăn trong việc tìm kiếm thị trường đầu ra giảm đơn hàng, phải cắt giảm giờ làm, không tăng ca,... ảnh hưởng đến tiền công, thu nhập của người lao động.

Tiến độ giải phóng mặt bằng một số dự án còn chậm như dự án Đường HQV kéo dài; cụm công nghiệp Đồng Đình; Khu dân cư Văn Chi. Việc triển khai lắp đặt lò đốt rác thải sinh hoạt theo công nghệ mới để giảm thiểu ô nhiễm môi trường còn chưa nhận được sự đồng tình của nhân dân; Ý thức của một số hộ dân trong việc bảo vệ môi trường chưa tốt còn hiện tượng xả thải, vứt rác bừa bãi không đúng nơi quy định, hiện tượng rác thải sinh hoạt tồn đọng trên kênh, đường và một số điểm xa dân cư có thời điểm chưa được xử lý kịp thời. Việc quản lý sử dụng hành lang trên địa bàn còn hạn chế, việc lấn chiếm, vi phạm hành lang ATGT trên địa bàn còn tái diễn, chưa có biện pháp xử lý triệt để đối với các trường hợp vi phạm.

1.2. Lĩnh vực Văn hóa- xã hội:

Công tác tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị; hoạt động tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử thị trấn còn hạn chế. Việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn thị trấn có nhiều chuyển biến song chưa đạt yêu cầu nhiệm vụ đề ra, chưa thực sự chuyển biến rõ ràng; công tác Dân số - KHHGD chưa bền vững, tỷ lệ sinh con lần 3 trở lên vẫn ở mức cao, việc triển khai tháng cao điểm vận động nhân dân tham gia BHXH tự nguyện đạt kết quả thấp, không hoàn thành kế hoạch huyện giao.

1.3. Lĩnh vực Nội chính:

Kết quả hồ sơ giải quyết trực tuyến trên cổng dịch vụ công mặc dù có tỷ lệ đạt cao nhưng chưa thực chất (*cơ bản các TTHC có phát sinh hồ sơ đều do công chức bộ phận một cửa tiếp nhận và làm thay cho công dân trên hệ thống*). Vẫn còn đề hồ sơ quá hạn do hệ thống phần mềm liên thông còn lỗi tích hợp.

Công tác tự kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên liên tục; việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở đôi khi vẫn còn cán bộ, công chức thực hiện chưa nghiêm. Công tác tuyên truyền vận động, tổ chức hòa giải còn hạn chế.

Tình hình an ninh trật tự trên một số mặt vẫn tiềm ẩn phức tạp, tệ nạn ma túy được kiềm chế nhưng vẫn còn diễn biến phức tạp; hiệu quả một số mô hình tự phòng, tự quản, tự bảo đảm ANTT ở cơ sở chưa rõ nét; phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc” nhiều nơi còn hình thức, chưa hiệu quả, việc phát hiện tố giác tội phạm của người dân còn hạn chế. Công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy đối với một số cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, các cơ sở kinh doanh kết hợp nhà ở có nguy cơ cháy cao có nơi còn chưa thực sự được quan tâm, hiệu quả chưa cao. Tai nạn giao thông còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ.

Việc triển khai thực hiện Đề án 06 còn hạn chế, việc triển khai vận động nhân dân kích hoạt định danh điện tử chưa đảm bảo kế hoạch giao.

Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ còn thiếu chặt chẽ, chất lượng chưa cao; Công tác tuyên truyền, quản lý, nắm bắt tâm tư, hoàn cảnh gia đình người SSNN chưa sát. Còn có công dân và gia đình có biểu hiện chống, trốn.

2. Nguyên nhân

2.1. *Nguyên nhân khách quan:* Tình hình kinh tế - xã hội thế giới diễn biến phức tạp khó lường, nguy cơ lạm phát còn ở mức cao tiềm ẩn nhiều rủi ro; giá các mặt hàng thiết yếu tăng, nhu cầu tiêu dùng và các hoạt động kinh tế suy giảm, thiên tai, biến đổi khí hậu, tình hình thiếu hụt cục bộ điện sản xuất, điện sinh hoạt đã tác động và ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống và sản xuất của nhân dân.

2.2. *Nguyên nhân chủ quan:* Việc chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu có lúc còn chưa quyết liệt; công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn chưa sâu sát, thiếu kiểm tra, đôn đốc.

Công tác phối hợp trong xử lý, giải quyết công việc giữa một số cán bộ, công chức chuyên môn chưa chặt chẽ. Có cán bộ, công chức trách nhiệm chưa cao; thiếu chủ động trong nghiên cứu, đề xuất, tham mưu thực hiện nhiệm vụ.

Một số TDP còn chưa thực sự quan tâm đến công tác quản lý đất đai, môi trường, khoáng sản, còn coi đó là nhiệm vụ của cơ quan cấp trên nên chưa chủ động kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn vi phạm phát sinh từ cơ sở.

Ý thức chấp hành các quy định pháp luật của một bộ phận người dân và doanh nghiệp chưa cao, không hợp tác, cố tình hiểu sai thậm chí cố tình vi phạm quy định pháp luật, nhất là trên các lĩnh vực như: Xây dựng, đất đai, môi trường...

Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật của một số cấp ủy đảng, chính quyền còn hạn chế.

Phần thứ hai

Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

I. MỤC TIÊU

1. Tốc độ tăng giá trị sản xuất khoảng 12%/năm.
2. Cơ cấu kinh tế (giá hiện hành) Nông, Lâm nghiệp, thủy sản = 6,7%; CNTT- XD = 59,3%; Thương mại, dịch vụ = 34%, Tổng giá trị sản xuất **2.760,7** tỷ đồng. Trong đó: giá trị sản xuất Nông nghiệp – Chăn nuôi – Thủy sản **186,2** tỷ đồng; Công nghiệp – TTCN – XD **1.635,5** tỷ đồng; Thương mại - Dịch vụ **938** tỷ đồng.
3. Giá trị sản xuất bình quân đầu người = 90 triệu đồng/năm
4. Giá trị sản xuất bình quân trên 1 ha canh tác = 120 triệu đồng/ha
5. Thu, chi ngân sách trên địa bàn năm 2024 = 19.938.000.000 đồng.
6. Hoàn thành các công trình xây dựng chuyển tiếp năm 2023, các công trình được phê duyệt năm 2024.
7. Tăng cường quản lý đất đai tài nguyên khoáng sản, xử lý các trường hợp vi phạm theo Chỉ thị 19-CT/TU phối hợp thực hiện công tác GPMB các dự án thực hiện trên địa bàn thị trấn đảm bảo tiến độ, tỷ lệ thu gom xử lý rác thải đạt 95%.

8. 100% trường học trên địa bàn đạt chuẩn quốc gia trong đó 5/6 trường đạt chuẩn mức độ 2. Tỷ lệ trẻ em 4-5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 100%, 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học được tuyển vào lớp 6, Học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS đạt 100%.

9. Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 80%, số lao động được đào tạo việc làm mới 260 người.

10. Tỷ lệ hộ nghèo 1,4% (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025); Xuất khẩu lao động mới 10 lao động.

11. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn 99,8%, người dân tham gia BHXH tự nguyện đạt 100 người.

12. Giảm tỷ lệ sinh lần 3 trở lên; Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ dưới 5 tuổi = 9,5%

13. Danh hiệu văn hóa, tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa 90%; tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa cấp huyện = 85% (1 tổ dân phố đạt tiêu biểu sáng, xanh, sạch, đẹp cấp huyện), 100% cơ quan đạt văn hóa cấp huyện; Duy trì thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị.

14. Giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền đạt 95%, hạn chế đơn thư ký tên đông người, đơn thư vượt cấp.

15. Hoàn thành chỉ tiêu giao quân năm 2024 đủ về số lượng đảm bảo chất lượng.

16. Đảm bảo công tác ANTT, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, kiềm chế tai nạn giao thông, phấn đấu giảm TNGT trên cả 3 tiêu chí, “ số vụ, số người chết, số người bị thương”.

17. Nâng cao chỉ số, thứ hạng về CCHC; thực hiện hiệu quả công tác chuyển đổi số; hoàn thành xây dựng mô hình chính quyền thân thiện tại thị trấn.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Phát triển kinh tế:

1.1. *Sản xuất nông nghiệp*: Chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá. Phối hợp xây dựng và triển khai cho nhân dân tiếp thu các mô hình giống lúa thuần có chất lượng và năng suất cao vào sản xuất ở cả 2 vụ Xuân và Mùa. Dự tính, dự báo sâu bệnh kịp thời, tổ chức tốt phòng trừ sâu bệnh và tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm. Tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ vay vốn ngân hàng để phát triển sản xuất kinh doanh, tái đàn trong chăn nuôi.

1.2. *Quản lý đất đai, xây dựng cơ bản*: Tăng cường công tác quản lý đất đai, tập trung chỉ đạo, giải quyết các tồn tại trong quản lý đất đai, phối hợp thu hồi, đền bù giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án theo quy hoạch đã được phê duyệt. Làm tốt công tác quản lý, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về đất đai, vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn. Triển khai đầu tư các công trình xây dựng cơ bản năm 2023 theo kế hoạch.

1.3. *Công tác môi trường*: Tăng cường tuyên truyền phân loại xử lý rác thải tại hộ gia đình. Duy trì có hiệu quả ngày chủ nhật xanh trên địa bàn, không để rác thải tồn đọng gây ô nhiễm môi trường. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết số 05-NQ/ĐU của Đảng ủy về huy động toàn dân thu gom, xử lý triệt để rác thải ra trên địa bàn thị trấn.

1.4. *Thực hiện tốt luật Ngân sách*: khai thác các nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, trong nhiệm vụ chi đảm bảo chi theo dự toán được phê duyệt, thực hiện tiết kiệm chi 10% theo quy định.

2. Văn hóa - Xã hội:

Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền qua Đài truyền thanh và tuyên truyền trực quan nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương. Chỉ đạo tốt phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT, nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội... khuyến khích và tạo điều kiện cho các loại hình câu lạc bộ hoạt động. Đẩy mạnh các hoạt động tình nghĩa, nhân đạo từ thiện, thăm hỏi động viên các đối tượng chính sách xã hội kịp thời, đúng quy định, thực hiện tốt công tác giảm nghèo và an sinh xã hội.

Đẩy mạnh phong trào XHHGD, duy trì tốt việc dạy và học theo đúng quy định của Bộ Giáo dục, hoàn thành kế hoạch năm học 2022 - 2023, duy trì trường trọng điểm chất lượng cao, giữ vững trường chuẩn quốc gia.

Thực hiện tốt các chương trình y tế cộng đồng trên địa bàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Trạm y tế và nhân viên y tế, cộng tác viên dân số và công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, giữ vững Trạm y tế đạt chuẩn quốc gia. Chỉ đạo các tổ chức hội hoạt động có nền nếp và hiệu quả.

3. Công tác nội chính:

Phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTTQ, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, tăng cường tuần tra, xử lý các vụ vi phạm pháp luật, phòng chống cháy nổ, duy trì có hiệu quả việc quản lý và sử dụng hành lang giao thông, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm, giảm số vụ tai nạn va quệt giao thông, trên 3 tiêu chí số vụ, số người chết và người bị thương. Hoàn thành chỉ tiêu huấn luyện dân quân, tuyển quân, đăng ký công dân SSNN, công tác phòng chống bão lụt bão, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Duy trì nghiêm túc quy chế làm việc của UBND, nội quy trực tiếp dân, quy định văn hóa nơi công sở, nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong việc giải quyết các thủ tục hành chính cho nhân dân.

Tích cực tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho nhân dân, tăng cường phối hợp hoạt động giám sát của HĐND và Thanh tra nhân dân. Xây dựng lịch và công khai việc tiếp dân để nhân dân biết và tổ chức tiếp dân giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân thuộc thẩm quyền theo đúng quy định của Pháp luật.

Trên đây là báo cáo tình hình Kinh tế - Xã hội năm 2023; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2024 của UBND thị trấn Cao Thượng./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Tân Yên;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ;
- Trưởng các ban, ngành;
- Hiệu trưởng các trường học;
- Đại biểu HĐND TT;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Ngọc Vân

BIỂU ĐÁNH GIÁ
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023
(Kèm theo báo cáo số: BC-UBND ngày 05/12/2023 của UBND thị trấn Cao Thượng)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	Đạt tỷ lệ % so KH năm 2023	KH năm 2024
A.	CHỈ TIÊU KINH TẾ					
I	Tổng giá trị sản xuất	Tỷ đồng	2.446	2.458,1	100,3	2.760,7
	- Nông nghiệp - Chăn nuôi - Thủy sản	Tỷ đồng	187	175,1	91,7	186,2
	- DN -CN-TTCN - XD	Tỷ đồng	1.427	1.448,5	101,5	1.636,5
	- Dịch vụ - Thương mại	Tỷ đồng	832	834,5	100,3	938
	Cơ cấu GTSX	%				
	- Nông nghiệp - Chăn nuôi - Thủy sản	%	7,6	7,0		6,7
	- DN -CN-TTCN - XD	%	58,3	59,0		59,3
	- Dịch vụ - Thương mại	%	34,1	34,0		34,0
1.	Nông nghiệp - Chăn nuôi - Thủy sản					
	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	187			
1.1	Nông nghiệp:					
	Tổng diện tích gieo trồng	Ha	609	605	100	605
	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	94	85,2	90,6	94
1.1.1	Diện tích lúa cả năm	Ha	382	382	100	382
	Năng suất	Tạ/ha	57	50	87	57
	Sản lượng	Tấn	2.177	1910	87,7	2177
	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	15	19	126,6	15
1.1.3	Diện tích Lạc cả năm	Ha	40	36	90	36
	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	2,6	2,3	88,5	2,3
1.1.4	Diện tích khoai tây cả năm	Ha	5	5	100	5
	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	1	1	100	1
1.1.5	Diện tích khoai lang cả năm	Ha	15	15	100	15
	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	1	1,7	170	1,7
1.1.6	Diện tích rau quả thực phẩm các loại	Ha	160	160	100	160
	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	40	40	100	40
1.1.7	Diện tích rau quả chế biến	Ha	7	7,3	104	7,3
	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	4	4	100	4
1.1.8	Diện tích cây ăn quả	Ha	150	150	100	150
	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	30	17,2	57,3	30
-	Xây dựng mới mô hình công nghệ cao	Ha	1	0	0	0
-	Giá trị sản xuất bình quân trên S canh tác	Triệu /ha	120	110	91,6	120
1.2	Chăn nuôi					
	Tổng giá trị sản xuất	Tỷ đồng	90	89,9	99,88	92,2

1.2.1	Tổng đàn Trâu, bò, ngựa	Con	560	555	99	535
	<i>Sản lượng thịt hơi</i>	<i>Tấn</i>	64	62	96	60
	<i>Giá trị sản xuất</i>	Tỷ đồng	11,8	11,4	96	11,1
1.2.3	Tổng đàn Lợn	Con	5.600	5700	101	5800
	<i>Sản lượng thịt hơi</i>	<i>Tấn</i>	532	541	102	550
	<i>Giá trị sản xuất</i>	Tỷ đồng	35,7	36,1	101	37,4
1.2.3	Tổng đàn gia cầm, thủy cầm	Con	131.000	131.500	100,4	132.000
	<i>Sản lượng thịt hơi</i>	<i>Tấn</i>	351	355	101	356
	<i>Giá trị sản xuất</i>	Tỷ đồng	22,8	23	100,8	23,8
1.2.4	Diện tích nuôi trồng thủy sản	Ha	65	65	100	65
	<i>Sản lượng</i>	<i>Tấn</i>	533	539	101	540
	<i>Giá trị sản xuất</i>	Tỷ đồng	19,7	19,4	98	19,9
II	Công nghiệp – TTCN - XD, DN, HTX, DV - Thương mại	Hộ	1471	1472	100,1	1511
	<i>Giá trị sản xuất</i>	Tỷ đồng	2.259,5	2.283	101,1	2.579
1	Tổng số hộ, DN, HTX, CN-TTCN - XD	Hộ	155	155	100	162
	<i>Giá trị sản xuất</i>	Tỷ đồng	1.427	1.448,5	101,5	1.636,5
1.1.1	Doanh nghiệp	DN	78	78	100	85
	<i>Giá trị sản xuất</i>	Tỷ đồng	185	186	100,5	250
1.1.2	Công nghiệp - TTCN	Hộ	77	77	100	79
	<i>Giá trị sản xuất</i>	Tỷ đồng	62	62	100	70,5
1.1.3	Xây dựng:					
	<i>Giá trị</i>	Tỷ đồng	576	580	100,6	678
-	<i>Công trình có vốn Doanh nghiệp</i>	<i>C. trình</i>	4	4	100	
	<i>Giá trị</i>	Tỷ đồng	300	320	106,6	
-	<i>Công trình có vốn Nhà nước</i>	<i>C. trình</i>	2	2	100	
	<i>Giá trị</i>	Tỷ đồng	100	110	110	
-	<i>Công trình vốn nhân dân</i>	<i>C. trình</i>	110	98	89,1	
	<i>Giá trị</i>	Tỷ đồng	176	150	85,2	
1.1.4	Lao động xuất khẩu (<i>đang làm việc ở các nước</i>)	LĐ	100	103	100,3	105
	<i>Giá trị</i>	Tỷ đồng	25	25,5	102	30
1.1.5	Lao động mùa vụ, XD	LĐ	1500	1.485	99	1.500
	<i>Giá trị</i>	Tỷ đồng	67	65	97	68
1.1.6	Lương CN, CB, Trợ cấp	Người	6600	6610	100,2	6700
	<i>Giá trị</i>	Tỷ đồng	512	530	103,5	540
2	Dịch vụ - Thương mại	Hộ	1316	1.317	100,1	1347
	<i>Giá trị sản xuất</i>	Tỷ đồng	832	834,5	100,3	938
2.1.1	Số hộ làm dịch vụ thương mại	Hộ	974	975	100,1	995
	<i>Giá trị sản xuất</i>	Tỷ đồng	635	636	100,1	719
2.1.2	Số hộ dịch vụ vận tải	Hộ	72	72	100	72
	<i>Giá trị sản xuất</i>	Tỷ đồng	65	65,5	100,2	70
2.1.3	Số hộ dịch vụ khác (hàng nước, cầm đồ, spa,)	Hộ	270	270	100	280
	<i>Giá trị sản xuất</i>	Tỷ đồng	132	133	100	149

3	Phát triển Doanh nghiệp, HTX	DN	9	9	100	9
4	Phát triển hộ dân doanh	Hộ	30	30	100	30
	Kinh doanh Thương mại, DV	Hộ	20	19	95	20
	Dịch vụ vận tải	Hộ	0	0	0	0
	Dịch vụ khác (cầm đồ, karaoke...)	Hộ	10	11	100	10
B.	CHỈ TIÊU VĂN HÓA - XÃ HỘI					
I.	Y tế - Dân số					
	Dân số	Người	15.230	15250	100,1	15.350
	Khám chữa bệnh	Lượt	4000	3250	81,25	4000
	Công tác tiêm chủng mở rộng	Trẻ	300	500	166,6	500
	Tỷ lệ suy dinh dưỡng	%	10	10,0	100	9,5
	Tỷ lệ phát triển dân số	%	1,0	0,15	113	0,12
	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%	99,8	99,8	100	99,8
II.	Công tác giảm nghèo					
	Số người trong độ tuổi lao động	Người	8620	8837	102	8937
	Số LĐ tham gia trong ngành KTQD	Người	7600	7735	101	7850
	Số người có việc làm mới trong năm	Người	260	265	101	270
	Số lao động đã được đào tạo	LĐ	7600	7595	99,9	7700
	Tỷ lệ LĐ qua đào tạo so với tổng số LĐ trên địa bàn	%	82	82	100	83
	Tổng số hộ nghèo	Hộ	103	90		57
	Tỷ lệ hộ nghèo	%	2,6	2,3		1,4
	Số xuất khẩu lao động trong năm	Người	10	17	170	10
III	Văn hóa					
1	Gia đình văn hoá					
	Số hộ đạt GĐVH	Hộ	3400	3427	100,7	3425
	Tỷ lệ đạt	%	90	90,3	100,3	90
2	Khu dân cư văn hoá					
	Số tổ dân phố đạt	TDP	22	23	104,5	22
	Tỷ lệ đạt	%	84,6	88,5	104,6	84,6
	Khu dân cư văn hóa điển hình	TDP	1	1	100	1
4	Cơ quan văn hoá	Cơ quan	8	8	100	8
IV	Giáo dục – Đào tạo					
1	Tổng số học sinh	HS	4.152	4.118	99,2	4.300
	Số học sinh Mẫu giáo	HS	1.085	1.049	96,7	1231
	Số học sinh Tiểu học	HS	1.829	1.833	100,2	1833
	Số học sinh THCS	HS	1.238	1.236	99,8	1236
	Tỷ lệ trẻ em 4-5 tuổi đi học mẫu giáo	%	100	100	100	
2	Chất lượng giáo dục					
	Tỷ lệ suy dinh dưỡng Mầm non	%	2	1,4		1,5
	Tỷ lệ xếp loại hạnh kiểm tốt THCS	%	90	91,8	102	90
	Tỷ lệ học lực khá, giỏi THCS	%	80	86,8	108,5	80
3	Trường chuẩn quốc gia	Trường	6	6	100	6
4	Số trường đạt tiên tiến cấp huyện	Trường	6	6	100	6

VI	Môi trường					
1	Tỷ lệ dân số sử dụng nước hợp vệ sinh	%	96	98	102,1	98
2	Tỷ lệ thu gom chất thải	%	95	95	100	95
3	Tỷ lệ xử lý chất thải	%	90	90	100	90